

Suy ngẫm về "phiên tòa mạng" và phán xét cực đoan

ISSN: 2734-9195 17:01 16/07/2026

Quyền bày tỏ quan điểm là quyền chính đáng của mỗi công dân, quyền phân tích và nêu lên cái sai là điều phải làm, nhưng quyền ấy không đồng nghĩa với quyền kết tội, suy diễn hoặc áp đặt bản án đối với người khác khi sự thật chưa được làm sáng tỏ

Phần I. Thực trạng và những suy ngẫm về văn hóa “đánh đồng” trong xã hội

1. Kết luận chỉ từ một lát cắt mỏng

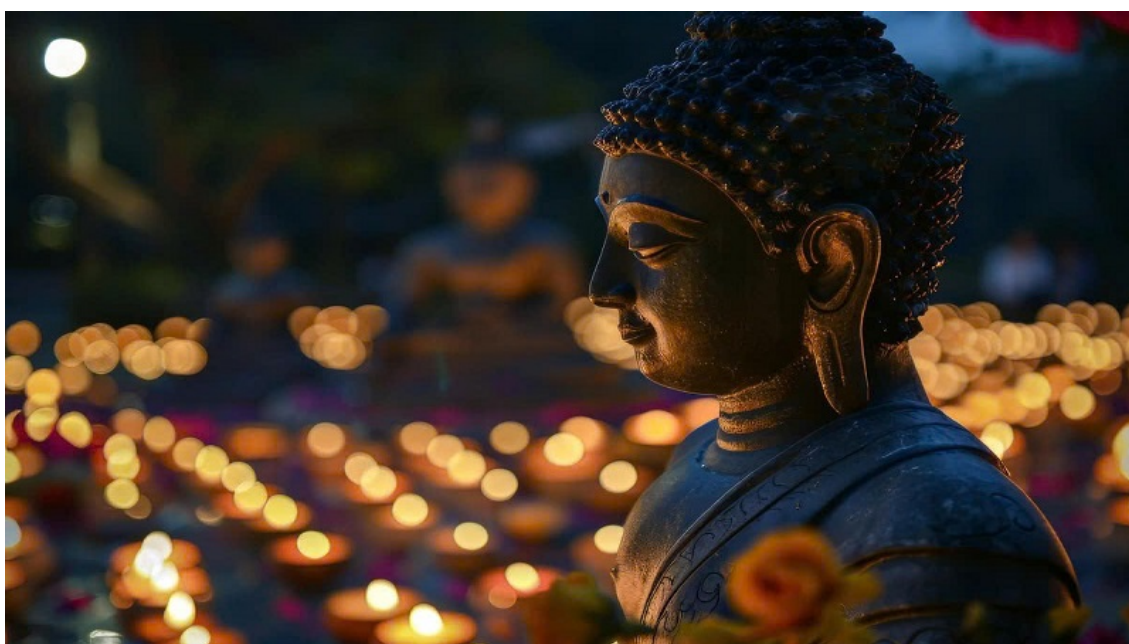
Trong thời đại công nghệ số, sự phát triển mạnh mẽ của internet và mạng xã hội đã tạo nên một không gian giao tiếp chưa từng có trong lịch sử nhân loại. Mỗi cá nhân đều có thể tiếp cận thông tin, bày tỏ quan điểm và tham gia vào các cuộc thảo luận xã hội chỉ bằng một thiết bị kết nối mạng. Đây là một thành tựu quan trọng của thời đại, góp phần thúc đẩy quyền tiếp cận thông tin, nâng cao tính minh bạch và tạo điều kiện để người dân tham gia nhiều hơn vào các vấn đề của cộng đồng.

Tuy nhiên, bên cạnh những giá trị tích cực ấy, không gian mạng cũng đang bộc lộ nhiều biểu hiện đáng suy ngẫm, trong đó nổi bật là xu hướng đánh đồng giữa một hành vi, một quan điểm hay một sai phạm với toàn bộ nhân cách và giá trị của một con người, một tập thể, một tổ chức. Và ngược lại, đôi khi hiệu ứng đám đông đem tới sự tăng bốc thái quá cho một con người thông qua một hành động. Chúng ta rất dễ dàng vội dập một cá nhân hoặc thần thánh hóa một con người chỉ với hiện tượng được thấy. Điều này có nghĩa là gì? Con người có xu hướng nhìn vào lát cắt mỏng của thực tại để suy diễn theo tâm tham sân si của chính mình.

Những năm gần đây, không khó để bắt gặp những vụ việc mà chỉ sau một thông tin được công bố, hàng nghìn, thậm chí hàng triệu bình luận xuất hiện

trên các nền tảng mạng xã hội. Điều đáng chú ý là nhiều cuộc tranh luận không dừng lại ở việc phân tích đúng – sai của hành vi, chỉ ra cái sai là gì, vi phạm ở đâu, mà nhanh chóng chuyển thành sự phán xét, kết tội toàn diện đối với cá nhân đó và cả những cá nhân có liên hệ mặc dù có thể trong hành vi sai phạm chưa chắc họ đã liên quan đến nhau.

Không ít trường hợp, những giả thuyết chưa được kiểm chứng, những suy diễn thiếu căn cứ và các “thuyết âm mưu” tiếp tục được lan truyền, khiến phạm vi của sự việc ngày càng mở rộng vượt xa bản chất ban đầu.



Ảnh minh họa (sưu tầm)

2. Thực trạng xã hội

Một ví dụ gần đây thu hút sự quan tâm lớn của dư luận là vụ việc liên quan đến tác giả của cuốn sách “Chuyện với Thanh”. Khi thông tin về việc cơ quan chức năng khởi tố và áp dụng biện pháp tố tụng được công bố, điều dễ hiểu là xã hội quan tâm và chờ đợi kết quả điều tra cũng như phán quyết của pháp luật. Tuy nhiên, song song với đó, trên nhiều nền tảng mạng xã hội đã xuất hiện hiện tượng nhiều người không còn bình luận về hành vi đang được điều tra, đánh giá vụ việc sai phạm điều gì, cái gì đi ngược đường lối, mà thay vào đó họ đánh đồng, mở hướng sự công kích tới những cá nhân, tổ chức từng hợp tác, từng giao lưu, từng chia sẻ quan điểm hoặc thậm chí chỉ từng xuất hiện cùng trong một sự kiện với những luận điểm như “chắc chắn xấu xa giống nhau”, “chắc chắn có lợi lộc gì đó từ việc này”,... Nhiều suy đoán tiếp tục được dựng lên mà không dựa trên chứng cứ hay kết luận của cơ quan có thẩm quyền, không hề nằm ở hiện tượng đang có mà kết luận thẳng bản chất của rất nhiều người ngoài đối tượng được nói tới.

Điều đáng lưu ý là hiện tượng này không phải trường hợp cá biệt. Trong một số vụ việc khác, khi một cá nhân vướng vào tranh cãi hoặc sai phạm, dư luận thường nhanh chóng truy tìm toàn bộ lịch sử hoạt động của họ, đào lại những phát ngôn từ nhiều năm trước, suy diễn động cơ của từng hành động và kết nối với hàng loạt cá nhân, tổ chức khác.

Có những người hoàn toàn không liên quan về mặt pháp lý nhưng vẫn phải hứng chịu sự công kích chỉ vì từng có một mối quan hệ xã hội bình thường với người đang bị chỉ trích.

Không gian mạng từ nơi trao đổi thông tin dần trở thành một “phiên tòa dư luận”, nơi việc buộc tội đôi khi diễn ra nhanh hơn cả quá trình điều tra, xét xử của pháp luật.



ẢNH: N.B

Hiện tượng tương tự cũng diễn ra ở nhiều quốc gia trên thế giới với tên gọi “cancel culture” – thường được dịch là “văn hóa tẩy chay”. Ban đầu, đây là một phản ứng xã hội nhằm thể hiện thái độ đối với những hành vi bị cho là vi phạm chuẩn mực đạo đức hoặc pháp luật. Tuy nhiên, theo thời gian, ở không ít trường hợp, việc phản đối hành vi đã chuyển thành nỗ lực phủ nhận toàn bộ sự nghiệp, danh tiếng và giá trị của cá nhân cũng như nhiều con người.

Vụ việc của nam diễn viên Will Smith tại lễ trao giải Oscar năm 2022 là một ví dụ đáng chú ý. Hành động “tát” người dẫn chương trình trên sân khấu bị dư luận và giới chuyên môn chỉ trích mạnh mẽ; bản thân ông cũng phải chịu nhiều hệ quả nghề nghiệp và các quyết định xử lý từ phía Viện Hàn lâm. Tuy vậy, bên cạnh những ý kiến tập trung vào hành vi cụ thể, tại sao nó có, và hiển nhiên là hành vi đó sai. Nhưng là hành vi đó thôi và trong bối cảnh sinh ra động cơ dẫn

tới hành vi đó, thì người xem lại nhân cơ hội này mà phủ nhận hoàn toàn sự nghiệp điện ảnh kéo dài hàng chục năm của ông, coi toàn bộ những thành tựu trước đó là không còn giá trị, nói rằng ông chỉ là kẻ ăn may, đóng đở, đóng tẹt, giỏi làm trò để kéo tương tác.

Thực tế, nếu nhìn dưới góc độ khách quan, việc đánh giá một hành vi sai trái và việc nhìn nhận toàn bộ cuộc đời sự nghiệp diễn xuất của ông là hai vấn đề khác nhau, không nên bị đồng nhất. Hành vi sai thì đã bị lên án và kỷ luật bởi Viện Hàn Lâm, nhưng người xem đã lấy quyền gì để phủ nhận cả sự nghiệp diễn viên mà ông đã đóng góp.



Ảnh cắt từ chương trình (sưu tầm)

Gần đây, khi giải đấu hấp dẫn nhất hành tinh – World Cup 2026 đang diễn ra, một ví dụ khác cho thấy sự nguy hiểm của việc kết luận chỉ từ một “lát cắt” thông tin là những tranh cãi sau trận đấu giữa Argentina và Ai Cập. Trên mạng xã hội lan truyền với tốc độ chóng mặt một bức ảnh ghi lại khoảnh khắc cầu thủ Ai Cập ngã trong vòng cấm sau pha tranh chấp với hậu vệ Argentina. Chỉ từ một khung hình tĩnh ấy, rất nhiều người lập tức kết luận rằng Argentina được FIFA ưu ái, trọng tài cố tình thiên vị, thậm chí giải đấu đã bị “thao túng”. Hàng loạt bài đăng, video và bình luận với những nhận định mang tính khẳng định được chia sẻ rộng rãi, kéo theo làn sóng công kích dữ dội nhằm vào các trang mạng xã hội của FIFA.



Ảnh cắt từ trận đấu (sưu tầm)

Tuy nhiên, nếu xem toàn bộ trận đấu, người xem sẽ hoàn toàn nhận định được đó không phải tình huống lỗi, cũng như sau khi làn sóng phản nộ nổ diễn ra, Trưởng ban Trọng tài FIFA, Pierluigi Collina, và nhiều trọng tài trên thế giới đã phân tích lại tình huống. Nhưng điều đáng nói chính là, con người từ một lát cắt họ lập tức kết luận, tấn công rất nhiều cá nhân và tổ chức có liên quan trực tiếp, gián tiếp dù cho không ai chứng thực họ có tội hay không.

Điều đáng suy ngẫm ở thực trạng trong nước nói riêng và thế giới nói chung chính là nhiều người có xu hướng vội vàng từ một hiện tượng đời sống, rời khỏi toàn bộ diễn biến đời sống để đưa ra phán quyết.

Có thể nhận thấy một đặc điểm chung của các hiện tượng trên là sự nhầm lẫn giữa việc phê phán hành vi và việc kết luận về bản chất của con người. Một cá nhân có thể có những sai lầm nghiêm trọng và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, nhưng điều đó không đồng nghĩa với việc mọi giá trị họ từng tạo dựng đều chưa từng tồn tại. Ngược lại, một người có nhiều thành tựu và cống hiến cũng không vì thế mà được miễn trừ trách nhiệm nếu thực sự có hành vi vi phạm.

Khi xã hội đánh đồng hai vấn đề này, chúng ta rất dễ rơi vào cách nhìn cực đoan, hoặc tuyệt đối hóa, hoặc tuyệt đối phủ định con người.

Ở góc độ pháp lý, nguyên tắc căn bản của Nhà nước pháp quyền là trách nhiệm chỉ được xác lập trên cơ sở hành vi cụ thể, chứng cứ cụ thể và quy định pháp luật cụ thể. Không ai bị kết tội chỉ vì quen biết người phạm tội; cũng không ai được coi là vô tội hay có tội chỉ dựa trên cảm xúc của đám đông. Tuy nhiên, trên không gian mạng, nguyên tắc ấy nhiều khi bị thay thế bởi tâm lý “suy diễn

theo liên hệ". Chỉ cần từng xuất hiện trong một bức ảnh, từng hợp tác trong một dự án hay từng bày tỏ sự đồng tình ở một thời điểm nào đó, nhiều người đã bị quy kết là "đồng phạm", "cùng phe" hoặc "có liên quan", bất chấp việc không có bất kỳ căn cứ pháp lý nào chứng minh điều đó.

Một biểu hiện đáng lo ngại khác là sự gia tăng của bạo lực ngôn từ. Thay vì phản biện bằng lập luận và chứng cứ, không ít người lựa chọn những lời lẽ miệt thị, xúc phạm nhân phẩm, chế giễu ngoại hình, công kích gia đình hoặc đời tư của người khác. Trong môi trường mạng, nơi tính ẩn danh tương đối khiến nhiều người cảm thấy ít phải chịu trách nhiệm về lời nói của mình, những phát ngôn cực đoan thường lan truyền nhanh hơn các ý kiến ôn hòa. Thuật toán của các nền tảng số cũng có xu hướng ưu tiên những nội dung tạo ra cảm xúc mạnh, vô tình khiến các phát ngôn mang tính công kích nhận được nhiều lượt tương tác hơn những phân tích bình tĩnh và khách quan.

Chính trong bối cảnh ấy, những giá trị mà Phật giáo đề cao như chính kiến, chính ngữ, tinh thần vô sân và nghiệp báo cá nhân đã đem đến những định hướng quan trọng cho cách con người ứng xử trước các sự kiện xã hội. Thay vì để cảm xúc dẫn dắt sự phán xét, Phật giáo khuyến khích mỗi người nhìn nhận sự việc bằng trí tuệ, phân biệt rõ giữa hành vi và con người, giữa trách nhiệm cá nhân và sự đánh đồng tập thể. Đó cũng là nền tảng để xây dựng một xã hội vừa thượng tôn pháp luật, vừa giữ được lòng nhân ái và sự công bằng trong cách nhìn đối với mỗi con người.

Phê bình cần hướng tới việc làm rõ sự thật và nâng cao trách nhiệm, chứ không phải kích động tâm lý đám đông nhằm hạ thấp danh dự của cá nhân, tổ chức. Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm lãnh đạo, quản lý nếu để xảy ra sai phạm thuộc phạm vi phụ trách. Nhưng trách nhiệm đó phải được xem xét theo quy trình, căn cứ pháp luật và mức độ lỗi, chứ không thể được quyết định bằng cảm xúc của đám đông trên mạng xã hội.

Cuộc tranh luận là để làm sáng tỏ đúng sai của sự việc, chứ không nên tồn tại để hạ bệ một con người, một tổ chức.

Phần II. Sự thiết thực mà giáo lý Phật giáo đem lại

1. Từ "biết" đến "là"

Trong kinh Tương ưng bộ, Chương Tám: Tương ưng thôn trưởng, bài XII, XIII, Thôn trưởng Pāṭaliya nghe rằng Sa-môn Gotama "biết huyền thuật". Từ đó, ông suy diễn rằng Sa-môn Gotama "sống theo huyền thuật", hay nói cách khác, bản

chất của Ngài là một người hành nghề huyền thuật. Ở đây xuất hiện một bước nhảy quan trọng từ “biết” sang “là”.

“Biết” thuộc về nhận biết đơn thuần. “Là” thuộc về bản chất.

Hai tầng này hoàn toàn khác nhau. Một người am hiểu ngọn ngành về tiền bạc không có nghĩa người đấy là kẻ lợi dụng, thao túng đồng tiền. Một kẻ có thể thao thao nói về mưu lược không chắc gì kẻ đó là một người mưu mô.

Một nhà tu hành trong một khoảnh khắc có sử dụng vật dụng đắt tiền không có nghĩa nhà tu hành đó tha hóa về mặt đạo đức. Và một người đi chân đất, ngủ trên cây không đồng nghĩa đó là bậc chân tu.

2. Không đánh đồng tập thể khi chỉ dựa vào hành vi của một cá nhân

Cũng trong bộ kinh nêu trên, đức Thế Tôn đưa ra ví dụ về dấu hiệu bên ngoài của một hạng người trong xã hội Ấn Độ cổ xưa. Những đặc điểm như búi tóc, trang phục hay dáng vẻ có thể thường đi kèm với một lối sống cụ thể.

Nhưng không phải bất cứ ai mang đặc điểm ấy đều có cùng phẩm hạnh. Ở đây, điểm trọng tâm không nằm ở hình thức văn hóa, mà ở cấu trúc luận lý một dấu hiệu có thể liên hệ với một nhóm. Nhưng dấu hiệu không đồng nghĩa với bản chất đạo đức.

Nếu ta thấy một người mặc y phục tôn giáo, ta có thể liên tưởng đến đời sống phạm hạnh. Nhưng y phục chỉ là hiện tượng; phẩm hạnh mới là nội dung bên trong. Khi ta không sống cùng họ, không chứng kiến, không sinh hoạt, không thẩm sát đạo đức, chuyên môn hay kiến thức họ, liệu có quá sớm để kết luận họ như thế nào thông qua lớp áo tu. Nếu ta thấy một người có quá khứ lỗi lầm, ta có thể nghĩ đó là bản chất của họ. Nhưng quá khứ chỉ là một chuỗi hiện tượng; bản chất của nhân cách là quá trình sống, tu tập hoặc không và chuyển hoá thành công hoặc thất bại. Nhận thức sai lầm phát sinh khi ta gán dấu hiệu bên ngoài với bản tính cố định. Điều này không chỉ diễn ra trong tôn giáo, mà diễn ra trong mọi tầng đời sống: chính trị, xã hội, gia đình.

Giáo lý Phật giáo không nhìn con người như một thực thể cố định, bất biến và có một “bản chất” vĩnh viễn không thể thay đổi. Theo sự phân tích của kinh điển, cái mà chúng ta quen gọi là một con người thực chất là sự vận hành liên tục của năm uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành và thức. Các yếu tố này luôn sinh khởi, biến đổi và chịu sự chi phối của nhiều điều kiện khác nhau, các nhân duyên thay đổi thì “con người” thay đổi.

Trong kinh Vô ngã tướng, thuộc Tương ưng bộ, đức Phật chỉ rõ sắc, thọ, tưởng, hành và thức đều vô thường, chịu sự biến hoại và không thích hợp để đồng nhất rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”.

Tinh thần vô thường và vô ngã ấy mang một ý nghĩa rất thiết thực đối với đời sống xã hội. Nó cho thấy không nên lấy một hành vi xảy ra tại một thời điểm để đóng khung vĩnh viễn toàn bộ con người, và càng tệ hơn là đóng khung cả những người khác.

Một người hôm nay có thể tạo ra hành vi bất thiện, nhưng nếu nhận thức được sai lầm, biết hổ thẹn, sửa đổi và chuyển hóa thì đời sống đạo đức của họ vẫn có thể thay đổi. Nhưng nếu ta lợi dụng điều đó để tấn công sang chuyện khác, người khác thì về mặt bản chất ta cũng đang tạo hành vi bất thiện, ở hình thức khác để thỏa mãn cái tôi sân si của ta mà thôi.

Cách nhìn của Phật giáo không phải là thần thánh hóa người có công, cũng không phải là vĩnh viễn hóa lỗi lầm của người có tội. Một cá nhân có thể đồng thời mang trong mình nhiều hạt giống khác nhau: thiện và bất thiện, tỉnh thức và vô minh, vị tha và ích kỷ. Tùy theo điều kiện, sự huân tập và lựa chọn của chính mình mà những khuynh hướng ấy được biểu hiện thành hành vi.

Cần phân biệt rõ hai thái độ. Không kết tội toàn bộ một con người không đồng nghĩa với phủ nhận lỗi lầm của họ. Ngược lại, chính vì không nhìn con người bằng định kiến cố định nên Phật giáo càng yêu cầu phải nhìn thẳng vào hành vi, xác định đúng tính chất thiện hay bất thiện và nhận diện hậu quả mà hành vi ấy tạo ra.

Không được dùng lòng từ bi để che lấp sự thật, nhưng cũng không được dùng danh nghĩa bảo vệ sự thật để nuôi dưỡng tâm sân hận.

3. Nghiệp thuộc về người tạo nghiệp

Một trong những nguyên lý quan trọng nhất của Phật giáo là mỗi cá nhân phải chịu trách nhiệm đối với nghiệp do chính mình tạo ra. Trong Tăng chi bộ, đức Phật dạy mỗi người nên thường xuyên suy niệm rằng “mình là chủ nhân của nghiệp, là kẻ thừa tự nghiệp; nghiệp là thai tạng, là quyến thuộc và là chỗ nương tựa; làm nghiệp nào, thiện hay ác, thì sẽ thừa tự nghiệp ấy,...”

Tư tưởng ấy trước hết xác lập nguyên tắc trách nhiệm cá nhân. Người nào thực hiện hành vi thì người ấy phải chịu trách nhiệm tương ứng với ý định, hành động và hậu quả đã gây ra. Nhìn thực tế vào bối cảnh xã hội hiện đại, nguyên tắc này giúp chúng ta tránh được hai sự đánh đồng phổ biến.

Thứ nhất là đánh đồng người thân, bạn bè, đồng nghiệp hoặc tổ chức với hành vi của một cá nhân. Việc từng quen biết, làm việc, xuất hiện chung hoặc đồng tình với một quan điểm nào đó không tự động tạo thành trách nhiệm đối với mọi hành vi khác của người ấy. Trách nhiệm chỉ có thể được xác định khi có sự tham gia, ý chí, hành động hoặc nghĩa vụ cụ thể tương ứng.

Thứ hai là đánh đồng trách nhiệm quản lý với trách nhiệm trực tiếp thực hiện hành vi. Một người đứng đầu có thể phải chịu trách nhiệm lãnh đạo, kiểm tra, giám sát nếu để xảy ra sai phạm trong phạm vi phụ trách. Tuy nhiên, trách nhiệm ấy phải được xác định đúng bản chất, mức độ và căn cứ, chứ không thể tùy tiện coi người quản lý là người trực tiếp gây ra mọi hành vi sai trái của cấp dưới. Phật giáo đề cao trách nhiệm, nhưng đó là trách nhiệm đặt trên nền tảng nhân quả cụ thể, không phải trách nhiệm được tạo ra từ sự liên tưởng hay cảm xúc của đám đông.

Thế nhưng, nói nghiệp thuộc về từng cá nhân không có nghĩa Phật giáo phủ nhận mối liên hệ giữa con người với cộng đồng. Mỗi hành vi đều có thể ảnh hưởng đến người khác và tạo ra những hệ quả xã hội rộng lớn. Người quản lý thiếu trách nhiệm, người chứng kiến nhưng cố tình bao che, người truyền bá thông tin sai hoặc người kích động hận thù đều có thể tạo nghiệp qua chính hành động, lời nói và ý định của mình. Điều quan trọng là phải xác định phần trách nhiệm của từng người trên cơ sở những gì họ thực sự đã làm, thay vì quy kết tất cả chỉ vì họ có liên hệ với cùng một sự việc.

Nguyên lý nghiệp báo của Phật giáo không khuyến khích thái độ thờ ơ trước cái sai. Trái lại, nó đòi hỏi sự công bằng và chính xác cao hơn trong việc xác lập trách nhiệm: ai làm gì thì chịu trách nhiệm về việc ấy; thiện nghiệp giúp chuyển hóa ác nghiệp, nhưng ác nghiệp có thể làm cho mọi thiện nghiệp từng có trở thành chưa từng tồn tại.

4. Chính kiến trước khi phán xét cục đoạn

Trong Bát chính đạo, chính kiến đứng ở vị trí đầu tiên. Chính kiến không chỉ là sự hiểu biết về giáo lý mà còn là khả năng nhìn sự vật đúng với điều kiện, nguyên nhân và bản chất của nó, không để tham, sân, si bóp méo nhận thức hay bị đám đông làm mình cuốn theo tâm thức sân si của tập thể.

Đối với những sự việc gây tranh cãi trên không gian mạng, chính kiến trước hết đòi hỏi con người phải nhận thức giới hạn của thông tin mình đang có. Con người thường không chỉ nhìn thấy sự việc như nó đang là, mà còn nhìn nó qua tâm trạng và định kiến có sẵn, qua hiệu ứng đám đông hoặc bị lôi kéo bởi nhóm

người có chủ đích mà không hề nhận thức được. Khi đã yêu mến một cá nhân, chúng ta dễ tìm lý do biện hộ cho mọi việc họ làm. Khi đã không ưa một người, chúng ta lại dễ diễn giải mọi hành vi của họ theo hướng xấu.

Cách quán sát ấy đặc biệt cần thiết trong môi trường mạng xã hội, nơi mỗi người thường chỉ nhìn thấy một phần rất nhỏ của thực tại nhưng lại được khuyến khích đưa ra phản ứng ngay lập tức.

5. Tranh luận bằng Chính ngữ

Trong Kinh Vương tử Vô Úy, thuộc Trung bộ, đức Phật chỉ rõ Như Lai không nói điều không đúng sự thật. Nhưng ngay cả đối với điều đúng sự thật, Ngài cũng cân nhắc xem lời ấy có lợi ích hay không và có thích hợp để nói vào đúng thời điểm hay không. Có những lời chân thật nhưng không lợi ích thì không nên nói; có những lời chân thật, có lợi ích nhưng khiến người nghe không vui thì vẫn có thể nói, song phải biết lựa chọn thời điểm thích hợp.

Nguyên tắc này rất sâu sắc đối với văn hóa tranh luận hiện nay. Trên mạng xã hội, nhiều người cho rằng chỉ cần điều mình nói là đúng thì có thể nói bằng bất kỳ cách nào. Nhưng thế nào là đúng, đúng với cái gì, với ai thì lại là chuyện khác, một thông tin vẫn có thể được sử dụng với ý đồ làm nhục, kích động hoặc xâm phạm đời tư không cần thiết.

Khi đứng trước sai phạm, người phật tử nên quán chiếu rằng lời nói này có thật đem lại lợi ích không, có giúp ngăn ngừa cái sai không, có giúp người mắc lỗi nhận thức và chuyển hóa không, hay mình đang đem lòng sân mình vào và khiến sự sân đó lan rộng?

Cách nói ấy có bảo vệ người bị tổn hại hay chỉ lợi dụng nỗi đau của họ để thu hút sự chú ý? Ý mình định nói có góp phần làm sáng tỏ câu chuyện không hay làm mọi thứ hỗn loạn nhiều hơn?

Chính ngữ không có nghĩa là chỉ nói những lời dễ nghe hoặc im lặng trước bất công. Đức Phật vẫn thẳng thắn chỉ ra những hành vi sai lầm, những quan điểm lệch lạc và những pháp bất thiện. Nhưng sự thẳng thắn ấy được dẫn dắt bởi trí tuệ và lòng bi mẫn, không xuất phát từ mong muốn hạ nhục hoặc tiêu diệt đối phương. Đây chính là điểm khác biệt căn bản giữa lời phê bình có trách nhiệm và bạo lực ngôn từ.

Phần III. Kết luận

Trong một xã hội thượng tôn pháp luật, việc một cá nhân có vi phạm hay không, vi phạm đến đâu và phải chịu trách nhiệm như thế nào phải được xác định bằng quá trình điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan có thẩm quyền. Không một cá nhân hay cộng đồng mạng nào có thể thay thế vai trò của pháp luật trong việc kết luận một con người có tội hay vô tội. Không một cá nhân, tập thể hội nhóm nào có quyền tấn công sang những cá nhân, tổ chức khác chỉ dựa vào cảm tính, quan điểm chủ quan của mình.

Quyền bày tỏ quan điểm là quyền chính đáng của mỗi công dân, quyền phân tích và nêu lên cái sai là điều phải làm, nhưng quyền ấy không đồng nghĩa với quyền kết tội, suy diễn hoặc áp đặt bản án đối với người khác khi sự thật chưa được làm sáng tỏ.

Điều xã hội cần xây dựng chính là một nền văn hóa phản biện có trách nhiệm. Trước mỗi hiện tượng tích cực hay tiêu cực, điều đầu tiên cần làm là tìm hiểu đầy đủ thông tin, phân biệt giữa dữ kiện và suy đoán, giữa chứng cứ và cảm xúc, giữa quan điểm cá nhân và kết luận pháp lý.

Tranh luận cần hướng đến việc làm sáng tỏ vấn đề, bổ sung góc nhìn và góp phần hoàn thiện nhận thức xã hội, thay vì biến thành cuộc công kích nhằm hạ thấp danh dự của cá nhân hay tổ chức.

Trong bối cảnh mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, mỗi lượt chia sẻ, mỗi bình luận và mỗi lời kết luận đều có thể tạo ra những tác động rất lớn. Vì vậy, mỗi người cần ý thức rằng mình không chỉ là người tiếp nhận thông tin mà còn là người góp phần định hình dư luận xã hội.

Một xã hội văn minh không xây dựng những “phiên tòa mạng”, cũng không được điều hành bằng áp lực của đám đông. Sự công bằng chỉ có thể được bảo đảm khi pháp luật là cơ sở xác định trách nhiệm, còn dư luận xã hội giữ vai trò giám sát, phản biện và thúc đẩy sự minh bạch trong khuôn khổ của sự thật và tinh thần tôn trọng lẫn nhau.

Tác giả: **Phạm Minh**

Ghi chú: Bài viết thể hiện góc nhìn, chính kiến và cách hành văn của một cư sĩ phật tử ở Hà Nội.

Tài liệu tham khảo:

1. Kinh Tương ưng bộ, Chương Tám: Tương ưng thôn trưởng, bài XII, XIII, Dịch giả: HT. Thích Minh Châu

2. Tương ưng bộ kinh, Tập V: Đại phẩm, Chương 1: Tương ưng đạo, Phẩm I: Phẩm Vô Minh, Dịch giả: HT. Thích Minh Châu
3. Tăng chi bộ kinh, Chương Năm pháp, Phẩm Triền cái, Dịch giả: HT. Thích Minh Châu
4. Trung bộ kinh, kinh Vương tử Vô Úy, Dịch giả: HT. Thích Minh Châu
5. Suy diễn và gán hiện tượng thành bản chất là tà kiến, đăng tải trên Tạp chí nghiên cứu Phật học, ngày 26/02/2026